

Số: 4185/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng trong nghiên cứu khoa học và công nghệ lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số; thực hiện đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, kiểm định đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, hệ thống trí tuệ nhân tạo, giải pháp số phục vụ chuyển đổi số và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; thu thập, tổ chức xử lý, khai thác và tạo lập dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Viện có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: National Institute for Digital Technologies and Digital Transformation (viết tắt là NIDiT).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

1.1. Nghiên cứu về công nghệ số, giải pháp số trong chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số, xã hội số;

a) Nghiên cứu chính sách quản lý, thúc đẩy phát triển, chiến lược, khung kiến trúc, chương trình, giải pháp công nghệ số, chuyển đổi số và đánh giá tác động của chính sách;

b) Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm thực tiễn, thử nghiệm chính sách, mô hình, giải pháp về chuyển đổi số, công nghệ số;

c) Nghiên cứu hiện trạng, cập nhật xu thế phát triển, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu;

d) Nghiên cứu xây dựng tiêu chí, phương pháp khảo sát, đo lường, đánh giá, các chỉ số phát triển về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số;

đ) Nghiên cứu xây dựng các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, bộ chỉ số đo lường trong lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số;

e) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được Bộ trưởng giao.

1.2. Tham gia thúc đẩy phát triển công nghệ số và chuyển đổi số quốc gia

a) Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý và thúc đẩy phát triển công nghệ số, chuyển đổi số quốc gia;

b) Điều tra, khảo sát, đo lường các chỉ số phát triển về công nghệ số, chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số;

c) Đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, kiểm định, phát triển và hoàn thiện, chuyển giao công nghệ các giải pháp, phần mềm, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số, hệ thống trí tuệ nhân tạo;

d) Phát triển bộ công cụ kiểm thử đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, hệ thống trí tuệ nhân tạo, giải pháp chuyển đổi số theo yêu cầu quản lý và quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng ấn phẩm các chỉ số phát triển về chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số; phổ biến các kinh nghiệm thực tiễn thúc đẩy chuyển đổi số;

e) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số;

g) Tư vấn về chính sách, mô hình, giải pháp, kế hoạch triển khai, đo lường, đánh giá về công nghệ số và chuyển đổi số;

h) Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển chuyển đổi số quốc gia, trong đó tập trung vào phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số, công nghệ số và nhân lực số đáp ứng các mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên phạm vi toàn quốc;

i) Triển khai, tổ chức thực hiện các đề án, dự án hỗ trợ, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số;

k) Tổ chức các hội thảo, hội nghị, báo cáo chuyên đề khoa học, sinh hoạt học thuật, đề quy tụ, tập hợp đội ngũ chuyên gia, học giả để chia sẻ, phổ biến, tích lũy tri thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ số và chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Thu thập, tổ chức xử lý, khai thác và tạo lập dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo của Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp nhận, đồng bộ, xử lý kỹ thuật dữ liệu từ kho dữ liệu dùng chung, từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và từ các nguồn dữ liệu hợp pháp khác để tạo lập các bộ dữ liệu phục vụ phát triển, huấn luyện, đánh giá, kiểm thử và vận hành trí tuệ nhân tạo;

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan xây dựng, quản lý và cập nhật danh mục các bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ; xác định nhu cầu, tiêu chí chất lượng, phạm vi, điều kiện khai thác đối với các bộ dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo;

c) Chủ trì quản lý chất lượng, tổ chức khai thác, chia sẻ và cung cấp các bộ dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo thuộc danh mục của Bộ theo quy định;

d) Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số trong việc vận hành, giám sát, lưu trữ, đảm bảo an toàn thông tin đối với hạ tầng số, dữ liệu và dịch vụ dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo.

1.4. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

2. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ số, dữ liệu và chuyển đổi số phục vụ quản lý nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác quản trị nội bộ

a) Thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hoạt động của Viện;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng viên chức, người lao động; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác của Viện theo

quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện

Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng;

Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Viện, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các phòng

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ;
- Phòng Quản lý và Khai thác dữ liệu;
- Phòng Tư vấn, Đánh giá và Chuyển giao công nghệ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác giữa các phòng do Viện trưởng quy định.

b) Viện được thành lập Hội đồng tư vấn gồm các chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân và nhà đầu tư có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển công nghệ số và chuyển đổi số để giúp công tác chuyên môn của Viện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 175/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 516/QĐ-BKHCN ngày 09

tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027 để thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực; không thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ mới.

2. Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia kế thừa chức năng, nhiệm vụ, năng lực, kinh nghiệm và kết quả hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số để triển khai các hoạt động tư vấn, đánh giá, thử nghiệm, kiểm định, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2027, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số chấm dứt hoạt động.

a) Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số có trách nhiệm: Tổ chức kiểm kê, xác định hiện trạng, chốt số liệu và lập hồ sơ quyết toán tài chính, tài sản, công nợ đến thời điểm chấm dứt hoạt động; phân loại, lập danh mục và bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, tài chính, tài sản, nhân sự và các quyền, nghĩa vụ có liên quan về Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia; thực hiện các thủ tục chấm dứt tư cách pháp nhân, đóng mã số thuế, tắt toán và đóng tài khoản tại ngân hàng, nộp con dấu theo quy định của pháp luật.

b) Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia có trách nhiệm: Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, tài chính, tài sản và các nội dung bàn giao; tiếp nhận, quản lý, sử dụng và kế thừa các quyền, nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật; rà soát, bố trí nhân sự của Trung tâm về các phòng thuộc Viện phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *geng*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB, HTH.



BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân